

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2018

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 793/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 867/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Phú T - sinh năm 1977. (có mặt).

Địa chỉ: Số 49/16, đường A, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1983. (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường B, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Phú T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn Thị D tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Anh T và chị D đã ly thân 05 tháng. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu xin ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Lê Phú T và chị Nguyễn Thị D có 02 người con chung tên Lê K, sinh ngày 29/12/2002; Lê L, sinh ngày 14/10/2008. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung. Không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị D vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D.

[2] Anh Lê Phú T và chị Nguyễn Thị D tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Anh T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Anh T và chị D đã ly thân 05 tháng. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu xin ly hôn với chị D.

Đối với chị D, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị hợp lệ, nhưng chị D vắng mặt, không có văn bản gửi Tòa án nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh T. Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị D. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn với chị D.

[3] Anh Lê Phú T và chị Nguyễn Thị D có 02 người con chung tên Lê K, sinh ngày 29/12/2002; Lê L, sinh ngày 14/10/2008. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung. Không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh T phù hợp với nguyện vọng của cháu Đạt và Thư nên được chấp nhận.

[4] Anh T xác định anh và chị D không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D cũng không yêu cầu về tài sản chung, nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phú T, cho anh Lê Phú T ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Giao cháu Lê K, sinh ngày 29/12/2002; Lê L, sinh ngày 14/10/2008 cho anh Lê Phú T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Phú T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06/10/2017, anh T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0003771 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thẩm